

Số: /BC-STTTT

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM QLVB VÀ
TRỰC LIÊN THÔNG VĂN BẢN CỦA TỈNH**

Kỳ báo cáo: Từ ngày 19/10/2022 đến ngày 19/11/2022

A. Khối Sở, huyện, Tp

STT	Tên đơn vị	Tổng số VB đến	Tổng số VB đi
1	Văn phòng UBND tỉnh	2,924	945
2	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	363	248
3	Sở Khoa học và Công nghệ	360	117
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1,051	188
5	Sở Y tế	1,178	297
6	Sở Công thương	609	194
7	Sở Giao thông vận tải	761	328
8	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	670	1,712
9	Sở Xây dựng	951	337
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,704	491
11	Sở Tài nguyên Môi trường	1,457	502
12	Sở Tài chính	1,238	468
13	Sở Nội vụ	805	265
14	Sở Thông tin và Truyền thông	467	124
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	586	263
16	Sở Tư pháp	764	216
17	Thanh tra tỉnh	446	96
18	Ban quản lý các khu công nghiệp	461	222
19	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	262	120
20	Thành phố Nam Định	5,100	1,358

21	Huyện Nam Trực	2,421	478
22	Huyện Nghĩa Hưng	3550	1055
23	Huyện Trực Ninh	2,688	298
24	Huyện Hải Hậu	4,856	541
25	Huyện Giao Thủy	4,370	289
26	Huyện Xuân Trường	3,199	594
27	Huyện Ý Yên	2,624	413
28	Huyện Mỹ Lộc	3,122	398
29	Huyện Vụ Bản	4,883	750
Tổng		53,870	13,307

B. Khối Đảng và đoàn thể

STT	Tên đơn vị	Tổng số VB đến	Tổng số VB đi
1	Tỉnh ủy	389	84
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	276	48
3	Liên đoàn lao động	240	57
4	Tỉnh đoàn	113	32
5	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy	179	99
6	Ban Dân vận tỉnh ủy	154	16
7	Ban Nội chính tỉnh ủy	200	4
8	Ban tổ chức tỉnh ủy	164	14
9	Huyện ủy Xuân Trường	235	33
10	Huyện ủy Nam Trực	40	19
11	Huyện ủy Ý yên	79	32
12	Huyện ủy Vụ Bản	548	30
13	Huyện ủy Nghĩa Hưng	119	27
14	Huyện ủy Trực Ninh	37	13
15	Huyện ủy Hải Hậu	138	38

16	Huyện ủy Mỹ Lộc	110	36
17	Huyện ủy Giao Thủy	336	44
Tổng		3,357	626

Ghi chú: Tình hình sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành, trực liên thông của xã, phường, thị trấn

STT	Đơn vị	Số văn bản	Số lượng xã, phường, thị trấn phát sinh văn bản	Số lượng xã, phường, thị trấn chưa phát sinh văn bản
1.	Nam Trực	VB đến	20	0
		VB đi	20	0
2.	Nghĩa Hưng	VB đến	24	0
		VB đi	24	0
3.	Trực Ninh	VB đến	21	0
		VB đi	21	0
4.	Hải Hậu	VB đến	34	0
		VB đi	34	0
5.	Giao Thủy	VB đến	22	0
		VB đi	22	0
6.	Xuân Trường	VB đến	20	0
		VB đi	20	0
7.	Ý Yên	VB đến	31	0
		VB đi	31	0
8.	Mỹ Lộc	VB đến	11	0
		VB đi	11	0
9.	Vụ Bản	VB đến	18	0
		VB đi	18	0
10.	Thành phố Nam Định	VB đến	25	0
		VB đi	25	0

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng VH TT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TT CNTT&TT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Trọng Quế